

III

Hai triệu đô-la

Bói bài để tìm hiểu tương lai không phải là thói quen của người vô công rồi nghề. Kể sống nguy hiểm nhất lại cũng là kẻ thích bói bài nhất.

Cách Vạn tượng 3 giờ máy bay, những nhân viên thân tín của ông Hoàng đang cặm cúi trước cỗ ich-xi nhiều màu rực rỡ. Tâm trí họ không nghĩ đến công việc chông chất nữa. Mà là nghĩ đến 32 con bài xinh xắn, những con rô, bích, cơ, chuồn, xi, dâm, già và bồi.

Nhìn những con bài phủ đầy bàn, Nguyễn Hương cảm thấy rạo rức, như vừa được Văn Bình hôn. Giờ này, chàng đang yên vị trong cái ghế bành màu đỏ, trong văn phòng ông tổng giám đốc.

15 phút trước, chàng tạt qua bàn nàng như ngọn gió. Chàng đứng lại, nâng cằm nàng lên, và cười một cách ý nhị. Không nói gì hết, nàng cúi

gằm xuống, những sợi tóc mềm mại phất phơ trước mặt. Mặc dầu thức đêm nhiều, và làm việc quên ăn quên ngủ, nàng vẫn đẹp, sắc đẹp luôn luôn tươi mát như trái lê cắt trong tủ lạnh.

Lê Diệp chống nạnh nhìn nàng, và túm túm cười :

— Thế nào ?

Lê Diệp thường hỏi bằng quơ như vậy. Mỗi lần Văn Bình ghé Sở để nhận công tác, Lê Diệp thường dùng hai tiếng « thế nào » ri ròm và nghịch ngợm để hỏi mát nàng. Trong quá khứ, nàng đáp lại bằng cái nhún vai. Đôi khi nàng rung rung nước mắt, rồi cúi xuống cái máy chữ điện IBM đồ sộ. Lần này, nàng ngừng phất đầu, nói giọng chắc nịch :

— Bói bài.

Lê Diệp chất lưỡi :

— Hừ, bói bài làm gì vô ích. Mãi, hẳn vẫn không chữa. Tôi sợ lần này lên Lào hẳn lại rước về một bà nữa.

Giọng nàng vẫn đầy vẻ tin tưởng :

— Không đâu. Tôi thấy tốt lắm.

Lê Diệp lắc đầu :

— Bói bài lấy cho mình không linh ứng. Để tôi bói giùm cho cô. Vừa rồi, cô được những con nào ?

Lời bói của Nguyễn Hương rất giản dị : lấy một bộ 32 con bài, bỏ bớt 1 con, xóc đều rồi cúp nhiều lần, sau đó lấy 11 con bên trên cất một bên trái 20 con còn lại thành bình móng ngựa. Nếu trong 20 con này, có 4 con 9 nút, là sắp sửa có sự

ly biệt. Nhưng nếu là 4 con dâm thì vạn sự như ý (1).

Nàng đề môi :

— 4 dâm.

Lê Diệp cười ha hả :

— Phải bói 3 lần mới đúng. Nào cô đưa cỗ bài cho tôi.

Chàng sếu vườn của sở Mật vụ xóc bài thoăn thoắt như tay chơi thực thụ. Trên thực tế, Lê Diệp không phải là con thiêu thân đồ bác, song nếu cần — cũng như Văn Bình Z. 25 — chàng có thể đương đầu với phường đại bịp quốc tế. Chàng chia xấp bài cho Nguyễn Hương :

— Mời cô cúp.

Thấy nàng giơ tay phải, chàng gạt đi :

— Không được. Theo phong tục bói bài, phải cúp bằng tay trái, nghĩa là tay gần trái tim. Cúp bằng tay phải là hỏng.

— Ô, hồi nãy tôi cúp bằng tay phải.

— Nghĩa là hỏng rồi.

20 con bài nằm ngoan ngoãn trên bàn. Đột nhiên, mặt Nguyễn Hương đỏ ửng. Nàng cảm thấy xấu hổ. Nếu việc này đến tai Văn Bình, chàng sẽ cười nàng hàng tháng.

Giọng Lê Diệp đều đều :

— Có lật bài lên.

Nàng suyết thét lên. Trời ơi, 4 con bài 9 nút

(1) Có hai loại bài, loại 52 con và loại 32 con. Loại 52 con gồm 13 đôi bích, cơ, rô, chuồn từ 2 nút đến 10 nút, cộng giá, dâm và bồi. Loại 32 bắt đầu từ 7 nút lên đến xi, nghĩa là 8 thứ bài, và 4 đôi. (Pháp gọi là jeu de piquet.)

phơi mắt chênh ãnh dưới ánh đèn nê ãng. Nghĩa là Văn Bình sẽ bỏ nàng... Rồi nàng bụng mặt khóc...

↳ Nhưng chỉ một phút sau, nàng vùng đứng dậy. Vội vàng, Lê Diệp lùi lại, song không kịp nữa. Bình mực đỏ đã rót vào ngực chàng. Cái áo sơ mi trắng tinh mới lấy ở tiệm giặt về trở thành đồ ối. Nguyễn Hương túm lấy cánh tay Lê Diệp :

— Hừ, anh thông đồng với Văn Bình để lừa tôi. Anh cố tình xóc gian. Bài của anh đâu đưa hết cho tôi.

Lê Diệp biểu diễn đã nhanh, song vì quá nhanh nên sơ xuất. Chàng thay 4 con bài bằng 4 con khác 9 nút giấu sẵn trong túi nhưng lại để một con tồn len ở mép túi. Nàng dấm thùm thụp vào lưng chàng.

Cửa ra vào được mở đúng lúc để cứu Lê Diệp. Quỳnh Loan, nữ nhân viên ưu tú ban Biệt vụ, một ban gồm toàn nữ điệp viên, đứng sững trên ngưỡng cửa.

Thấy cái áo sơ mi nhuộm đỏ và bộ mặt nhăn nhó một cách hài hước của Lê Diệp nàng phá lên cười. Sự có mặt của bạn gái trong phòng làm Nguyễn Hương tăng thêm tức giận. Nàng vớ lấy bình mực xanh toan ném thì Lê Diệp đã chạy vụt ra ngoài. Nàng không dám rượt theo vì ngọn đèn đỏ trên bàn buya-rô phụt cháy.

Ông tổng giám đốc vừa mở đèn đồ ngu ý : tối hệ, cấm vào. Ngọn đèn màu lục kể bên cũng nhấp nháy.

Chết rồi, ông Hoàng đã biết rõ sự việc vừa xảy ra trên màn ảnh vô tuyến truyền hình đặc

biệt. Đèn màu lục có nghĩa là « yêu cầu vẫn phòng bị thư trưởng giữ im lặng ».

Tấn kịch trong phòng Nguyễn Hương kết thúc. Nhưng tấn kịch trong phòng ông Hoàng—tấn kịch nghiêm chỉnh và trọng đại bắt đầu.

Văn Bình, Z. 28 vẫn giữ vai trò chính.

*

Văn Bình buồn mình xuống chiếc ghế bành đồ sộ, đặt trước cửa hình bán nguyệt của ông Hoàng. Vừa cắt xong điếu xì gà Ha van tọng, ông tổng giám đốc Gián điệp đưa lên mũi, hít là một cách trịnh trọng trước khi châm lửa.

Nhìn cái quẹt máy, Văn Bình tỏ vẻ sung sướng : chiếc bật lửa Trung cộng này, chàng mua ở Hà nội tháng trước. Nó không đáng là bao, song ông Hoàng đã vứt quẹt máy chạy ga đắt tiền, và dùng chiếc bật lửa tầm thường do Văn Bình tặng.

Rít hơi thuốc Salem, chàng chăm chú nhìn ông Hoàng. Mái tóc của ông đã bạc hết, bộ âu phục màu đen đã chuyển sang màu nước dưa, cánh tay bị rách một miếng. Cái cà vạt đen, cũng tự tay chàng mua sáu năm trước tại Vọng các, bây giờ đã sờn chỉ. Búi ngùi, nhìn xuống chân Văn Bình thấy đôi giày của ông Hoàng bắt đầu há mồm, tất và chằng chịt mà không giấu được lỗ hổng.

Trông cách phục sức cổ xưa và nghèo nàn của ông Hoàng, không ai dám ngờ ông là một trong những người tiêu xài nhiều tiền nhất nhì thế giới. Dĩ nhiên là không tiêu xài cho bản thân, vì ông

không có vợ con, ông cũng không thêm cao lương mỹ vị. Ông sống tầm thường như hàng ngàn, hàng vạn công chức tầm thường khác.

Có lẽ đời sống của ông còn, tầm thường hơn nữa. Bữa cơm của ông luôn luôn đạm bạc, gần như chay trường. Ông chỉ phạm hai điều xa xỉ : ấy là uống cà phê đặc xit suốt ngày thay nước trà, và hút xì gà Ha van loại đặc biệt không bao giờ nghỉ. Nhiều đêm bận công việc, ông hút thuốc đến khi môi miệng cháy bỏng mà vẫn không chịu ngừng.

Trong số nhân viên dưới quyền, Văn Bình—cũng như Nguyễn Hương và Lê Diệp—được biết số tiền chi tiêu khổng lồ của ông Hoàng. Có tháng, ông vung ra mấy trăm triệu bạc. Người ngoài không thể tìm ra ông lấy tiền ở đâu vì lẽ ngân sách quốc gia không dành mục nào cho số Mật vụ.

Trên thực tế, phần lớn chi tiêu của Sở đều do ông tổng giám đốc và các cộng sự viên ruột thịt tự lực làm ra. Có lẽ cũng vì lý do này mà ông Hoàng ngồi hết tháng này qua năm khác trong ghế tổng giám đốc Mật vụ. Và lại, nếu các phí khoản đều được ngân sách quốc gia cung cấp thì cũng không thể tìm được ai thay nổi ông Hoàng, con người được giới điệp báo quốc tế coi là siêu nhân.

Gõ tàn xì gà vào cái đĩa sứ trắng, ông Hoàng hỏi giọng thân mật :

— Z. 28. Đã lấy lại phong độ rồi chứ ?

Lời nói của ông Hoàng nhắc chàng nhớ lại những ngày gian nan tại Hà nội, đi theo vết chân

của tử tội Bôrin (1). Công tác thành công nhưng chàng bị thương nặng, phải nghỉ dưỡng sức một thời gian ở Đà Lạt.

Cũng như mọi lần, chàng lo ngay ngáy đang đêm trong khi chàng hú hí với giai nhân, Lê Diệp sẽ lù lù dấn xác vào, lôi chàng về. Nhưng lần này, chàng được hưởng ngoại lệ. Ông Hoàng mặc cho chàng bù khú trên đất cao nguyên mát lạnh.

Tướng ông tổng giám đốc mắc bệnh hay quên. Văn Bình đã mừng rơn. Song chàng mừng không được lâu. Hạn nghỉ vừa hết, một chiếc phi cơ nhẹ đã chờ chàng ở Liên khàng. Chàng đành thờ dài từ giả người đẹp — đúng hơn, một trong một tá người đẹp mà chàng gặp trong những ngày được mệnh danh một cách văn vẻ là dưỡng sức — với vẻ đống va li, trèo lên máy bay.

Lê Diệp cũng như Nguyễn Hương đều không có mặt ở phi trường và chỗ ở của chàng về Sài Gòn như thường lệ. Đó là lần đầu chàng được hưởng đặc ân. Đến Tân sơn nhất, một chiếc xe hòm đen đã nằm lù lù ở phi đạo, với một khối thịt hơn trăm kilô sau vô-lăng. Tài xế không phải chàng sẽ vườn làm li quen thuộc mà là gã vệ sĩ to xác, sợ chàng như sợ cọp.

Thấy chàng, hắn nhanh nhẩu :

— Gớm, lâu quá !

Chàng cười khì khì :

— Lâu quá, chưa bắt tay phải không ?

(1) *Chuyến đi này của Văn Bình, nhan đề là «Đêm cuối cùng của tử tội», sắp được xuất bản.*

Cách đây không lâu, chàng lợi dụng cơ hội bả tay đã vện nội công bóp hẳn sứt nát xương. Chàng trừng phạt hẳn về tội xen vào chuyện riêng : giữa chàng với cô bí thư trưởng trẻ đẹp và bí y gen tuông. Từ lần bị trẹo tay, hẳn không dám sàm sỡ với chàng nữa.

Độc đường về đại lộ Nguyễn Huệ, hẳn ngậm tâm, không nói nửa lời. Đến trụ sở Công ty Điện tử, tổng hành doanh của sở Giám điệp mới xây cất, Văn Bình được đưa thẳng vào phòng ông tổng giám đốc.

Chàng trả lời ông Hoàng bằng cái nhún vai cố hữu :

— Thưa tôi đã bình phục hoàn toàn.

Thật vậy, vết thương ở vai chàng đã khỏi hẳn. Khỏi hẳn, mặc dầu chàng không theo đúng chỉ thị của y sĩ riêng của Sở. Y sĩ bắt bó bột thì chàng gạt phắt. Chàng chỉ dán thuốc cao của một viên đồng y gia truyền, rồi bỏ một mạch lên cao nguyên.

Thời gian ở Đà Lạt, chàng không hề thay thuốc cao. Vậy mà vết thương lành lặn như được dề trị bằng thuốc của Hoa Đà. Mà quả thật là chàng được Hoa Đà điều trị. Hoa Đà đối với chàng là hàng chục chai huyết-ky hạng tốt, uống sếch không pha nước, là hàng chục đêm không ngủ bên bàn mặt chược, hoặc nếu ngủ thì không bao giờ ngủ một mình. Hoa Đà đối với chàng là đàn bà...

Văn Bình dinh ninh ông Hoàng sẽ trê giọng ra đề nằng yêu chàng vài câu lấy lệ. Nhưng không. Ông tổng giám đốc đón tiếp câu nói của chàng một cách chăm chú. Có lẽ ông bắt đầu tin chàng

nói thật. Hoặc giả ông đã quá quen với lối thề cả trẻ chui ống của chàng. Hoặc giả ông đang bận giải quyết một công tác thập phần quan trọng mà lời nói bùng bit của chàng không đủ sức mạnh để đánh thức bản chất hải hước trong lòng ông nữa.

Ông Hoàng nghiêm giọng :

— May quá. Tôi chỉ lo không có ai thực hiện được công tác này. Một công tác khá nguy hiểm, trừ anh ra vì tất nhân viên nào làm nổi. À anh nghe nói tới Quốc tế Đặc vụ chưa ?

— Thưa rồi. Tôi được tin dạo này QTĐV hoạt động ráo riết ở khu vực châu Á. Bọn họ công khai buôn vàng, á phiện và khí giới. Gần đây, tôi nghe họ mất nửa triệu đô la vàng lậu ở Hồng Kông.

— Anh nói đúng, song đối với QTĐV, thì nửa triệu đô la bị mất chỉ là muối bỏ biển. Chắc anh đã biết QTĐV có nhiều tiền, rất nhiều tiền. Tuy mới được thành lập, họ đã đặt xong hệ thống đại diện trên khắp ngũ đại châu. Tổ chức Á châu của họ tương đối hoạt động đắc lực nhất. Điều này rất phiền cho ta, vì sớm muộn quyền lợi của ta sẽ va chạm với quyền lợi của họ.

— Thì ta sẽ cho họ một bài học.

— Nói như vậy không được. Nghề điệp báo không phải là nghề của sức mạnh, giống như võ sĩ thượng đài, ai cân nặng, ai giỏi võ thuật thì thắng. Người yếu thắng người, khỏe là thường. Yếu tố quyết định là mưu trí. Chính vì thế nên tôi không muốn đụng tới QTĐV. Vì tôi hy vọng sẽ dùng được họ. Hoặc ít ra dùng họ để lấy tin tức và làm những việc mà ta không tiện làm hoặc

không làm được. Nhưng bây giờ thì hết rồi. Thái độ trịch thượng của QTĐV bắt tôi phải can thiệp.

Từ lậu, họ không dám « ăn hàng » ở Ai lao, vì hơn ai hết, họ biết Ai lao nằm trong địa bàn hoạt động của ta, léo hánh tới Ai lao thì ta phải bành động. Hiện nay, họ bắt đầu gây sự ở Vạn tượng.

— Theo tôi, có lẽ bàn tay của Bắc kinh đã nhúng vào.

— Có lẽ. Ít nhất, họ phải có kẻ nào giựt giây mới dám vượt râu hùm. Một chiếc phi cơ của chánh phủ hoàng gia Lào vừa bị QTĐV chặn bắt trên đường từ Vạn tượng tới Đà nẵng.

— Họ buộc phi công đáp xuống vùng cộng sản kiểm soát, phải không ông ?

— Không. Phi hành đoàn gồm ba người, do ủy chỉ huy Kham Sen là sĩ quan giàu kinh nghiệm, và rất được tin cậy về phương diện chính trị. Phi cơ rời Vạn chài được một giờ thì Thao La, một nhân viên phi hành, dùng rượu pha thuốc độc, cho hai bạn uống. Họ chết gục trên phi cơ. Thao La bèn lái về phía nam, dọc đường đáp xuống cho QTĐV lấy hàng hóa. Thao La bay dọc sông Cửu Long, không biết định đi đâu, song chỉ mấy phút sau phi cơ nổ tung.

— Thôi, tôi hiểu rồi. Thao La bị QTĐV giết.

— Đúng. QTĐV hà tiện được một món tiền thù lao lớn, lại bảo vệ được bí mật. Tuy nhiên, cái chết của Thao La làm cuộc điều tra bị sa lầy. Nhân viên phản gián Lào tới tận nơi phi cơ lâm nạn chỉ thấy một đồng kim khí néo mó, trầy trụa và ba cái xác bị cháy ra than.

— Phi cơ của Kham Sen chở hàng gì, thưa ông ?

Ông Hoàng búng khuỷu nhìn hơi khó xi gà cuộn thành vòng tròn trong khoảng không :

— Điều này đang làm tôi bần khổ nhiều nhất. Vì đây là thuốc độc. Phi cơ AN-2P chở toàn thuốc độc có lẽ giết hàng triệu con người trong chớp mắt.

Trong dĩ vãng, Văn Bình đã điều tra về nhiều vụ phi cơ bị chặn bắt dọc đường. Song nhân viên gian điệp quốc tế hoặc quân gian chỉ chặn bắt hàng hoa dất tiền như vàng, hạt xoàn, hoặc các yêu nhân kh-a học, chưa bao giờ xảy ra vụ chặn bắt thuốc độc. Và có lẽ đây là lần đầu tiên chàng nghe nói tới phi cơ chở thuốc độc giết người.

Tướng lằng tai, sau nhiều đêm hoan lạc, và uống quá nhiều huyết-ky nguyên chất, chàng vội hỏi lại :

— Thưa, phi cơ chở thuốc độc à ? Chở thuốc độc xuống Đà Nẵng làm gì thưa ông ?

Ông Hoàng bấm chuông điện :

— T i cho mời bác sĩ Trần Ngọc tới ngay bây giờ. Bác sĩ Ngọc sẽ giải thích tường tận cho anh hiểu. Tôi chỉ biết đại cương phi cơ này chở một thùng thuốc độc xuống Đà Nẵng. Phi cơ ta bay dọc biên giới chờ chiếc AN-2P suốt đêm để hộ tống mà không thấy, đành phải quay về căn cứ. Thùng độc được này không phải của ta mà là của chính phủ Hoa kỳ.

Cửa phòng kẹt mở. Bác sĩ Trần Ngọc bước vào. Trần Ngọc là một thanh niên trạc bốn mươi, trao lời, mắt sáng như điện, thân hình lực lưỡng,

trông hao hao như võ sĩ quyền Anh hạng nhẹ tên tuổi. Ông Hoàng ra hiệu cho Trần Ngọc ngồi xuống :

— Đây là Văn Bình, tức Z. 28, chắc bác sĩ đã biết.

Trần Ngọc nghiêng mình :

— Mời nghe danh, giờ được gặp mặt. Hân hạnh lắm.

Ông Hoàng nói :

— Bác sĩ Trần Ngọc vừa tốt nghiệp khóa hồ tước đại hạn của CIA về hóa chất đặc biệt. Phiên bác sĩ giải thích thành mạch cho Z. 28 nghe về độc được.

Bác sĩ Ngọc dang háng một tiếng, rồi nói một mạch :

— Hễ nói tới thuốc độc, ai cũng kinh sợ vì uống vào thường mất mạng, song nhà khoa học lại coi như trăm ngàn thuốc khác. Chẳng hạn như xi-a-nua, thứ thuốc độc ghê gớm nhất mà cơ quan điệp báo nào cũng dùng, mùi the the như hạnh nhân, uống vào trong năm giây thì chết, lại là một vật liệu kỹ nghệ. Người ta dùng xi-a-nua, để bón cây chanh cho khỏi sâu, hoặc nhuộm vải, thuốc da và chế thuốc. Hầu hết các độc được đều được dùng trong y khoa và kỹ nghệ.

Gần đây, y học thái tây phát minh ra phương pháp chữa bệnh bằng độc được. Đối với người châu Á, đó không phải là chuyện lạ vì từ ngàn năm nay ta đã biết dĩ độc trị độc. Tại Âu-Mỹ, một số thuốc độc cực mạnh đã được dùng trị bệnh thần kinh. Người ta tập ra nhiều phương pháp thêm

đề nghiên cứu và sản xuất độc dược. Cơ sở sản xuất ở Lào được coi là quan trọng nhất châu Á.

Văn Bình ngắt lời :

— Tại sao lại sản xuất thuốc độc ở Lào ? Phải chăng Lào là nơi có nhiều á phiện ?

Bác sĩ Ngọc đáp :

— Ông nói đúng, cách thủ đô Vạn tượng một cây số có một nhà máy riêng do người Mỹ dựng lên để chế độc dược. Phần lớn độc dược được sản xuất tại đó là á phiện. Thật ra, á phiện chứa cả thảy 25 chất độc khác nhau, và chất được nhiều người biết đến là một-phin. Theo thần thoại Hy Lạp, một-phin là tên của vị Thiên Ngủ. Chất này được tìm ra vào năm 1803, có tác dụng làm bệnh nhân ngủ say, quên đau, nên được đặt tên là một-phin. Ngoài một-phin, còn có nhiều chất khác, như cô-đê-in, thê-ba-in và papavérin (1).

Nhà máy độc dược gần Vạn tượng, bề ngoài đội lốt hãng chế tạo tân dược, mang cái tên rất thơ mộng là Công ty Dược phẩm Thần tiên. Công ty Thần tiên còn chế nhiều độc dược nữa, như chất mã tiền (2) và acônít (3). Mã tiền được coi là độc dược vô cùng nguy hiểm, chỉ một chút đủ giết một mạng người trong chớp mắt. Cây mã tiền được trồng ở Ấn-độ, sau đó được mang qua Lào và trồng trên những ngọn đồi gần vương đô Luang Prabang.

(1) *Codéine, thébaine, papavérine.*

(2) *Strychnine.* Cây mã tiền, danh từ khoa học gọi là *Strychnos Nux Vomica*, hoặc *Strychnos Ignatia.*

(3) *Aconite.*

Trái mã tiền trong gương như cam, năm 1916, hai nhà bác học Pháp tìm ra chất mã tiền, và dùng để kích thích thần kinh hệ. Việc sản xuất mã tiền thường đi đôi với sản xuất một-phin vì nó ký á phiện. Người bị đầu độc á phiện thường được cứu chữa bằng mã tiền. Mã tiền còn cứu sống được những người bị đầu độc bằng thuốc mê, rượu mạnh và thuốc ngủ nữa.

Văn Bình lại ngắt lời :

— Thưa, nhiệm vụ của tôi là hoạt động điệp báo. Việc tìm hiểu được tính của á phiện, mã tiền và acônít xin dành cho các chuyên viên khoa học. Tôi...

Ông Hoàng xua tay :

— Anh nên chịu khó nghề bác sĩ Ngọc nói tiếp. Tôi muốn anh biết rõ trước khi dám nhận công tác. Vì ngoài á phiện, mã tiền và acônít ra, thùng độc dược chở trên phi cơ AN-2P còn chứa nhiều hóa chất nguy hiểm khác nữa.

Dường như không quan tâm tới sự sốt ruột của Văn Bình, bác sĩ Ngọc nói tiếp, giọng đều đều như giáo sư giảng bài :

— Theo thống kê, chết vì đầu độc đứng hàng thứ ba trong các tai nạn. Mỗi năm, 34.000 người Mỹ chết vì thuốc độc, vô tình hay hữu ý. Có thể phân loại thuốc độc làm 3; thứ nhất, tàn phá mọi cơ thể, thứ hai, làm cháy thịt da, thứ ba, chỉ nguy hại đối với một số bộ phận trong người. Sự nguy hại của độc dược đã được nhiều chính phủ lợi dụng triệt để, đặc biệt từ đầu thế kỷ này. Trong thế chiến thứ nhất, nước Đức đã dùng hơi độc tại mặt trận. Trong thế chiến thứ hai, lãnh tụ quốc xã

Hít le để cho sản xuất nhiều loại hơi độc kinh khủng, song không dám đem dùng.

Hít le bại trận. Nga số chiếm đoạt các nhà máy chế hơi độc của Đức, mang về nước, và mặt vụ Xô viết đã tiếp tục công việc của Hít-le, trên một qui mô rộng lớn và khoa học hơn. Buộc lòng Hoa kỳ cũng phải lao đầu vào công cuộc nghiên cứu, phát minh và sản xuất hơi độc. Công ty Dược phẩm Thần Tiên là một bộ phận của công cuộc này. Khỏi nói, ông cũng biết nó rất quan trọng.

Thứ thuốc độc hoặc hơi độc hiện được các cường quốc Nga-Mỹ thí nghiệm ráo riết không phải là thứ làm chết người tức khắc mà là thay đổi tính tình, năng lực con người. Hoa Kỳ đã chế ra một loại hơi, ngửi vào thì thông minh biến ra điên khùng, kẻ lương thiện có thể trở thành sát nhân. Người ta gọi là hơi ngạt thần kinh (1). Ngoài ra, còn sản xuất một thứ độc được khả dĩ thay đổi được tâm địa con người.

Một trong các dược liệu được dùng là chất acônít. Từ lâu, người Âu châu đã biết acônít. Tướng Mác-ân-loan (2) mang quân đi đánh, bị vây khốn, lương thực thiếu hụt, binh sĩ phải đào rễ cây mà ăn. Một số ăn lầm acônít đã mất trí nhớ, và thành điên khùng. Acônít gây ra nhiều nguy hiểm đến nỗi người ta gọi nó là (Bà Chúa thuốc độc). Thời Chiến quốc bên Tàu, các bộ lạc ở dọc Hy mã Lạp sơn cũng dùng acônít để giết kẻ thù.

Năm 1762, acônít được ghi vào danh sách dược liệu tại Áo quốc. Người ta thường thấy cây

(1) *nerve gas.*

(2) *Marc Antoine.*

aconit mọc ở Thụy sĩ, Pháp, Đức và Tây ban nha. Trên núi ở Hoa kỳ, cũng có cây acônít. Loại cây này thường mọc dọc giong suối. Gan dày, nó mọc lên thật nhiều ở Lào. Hoa nó rất đẹp, trông như bím bím, màu tím hay vàng, trắng g. tùy theo loại. Thứ acônít ở Népan (1) được coi là độc nhất. Acônít trồng ở Lào là loại cây từ Népan tới.

Khoa học á-Tý phương hiện dùng acônít để chữa bệnh thần kinh. Theo cổ tôi biết, các cơ quan điệp báo đang biến acônít thành một thứ thuốc đặc biệt, có thể chinh phục một quốc gia, đánh ngã một dân tộc không còn bắn phát súng. Uống acônít vào, nạn nhân cảm thấy nóng nóng dễ chịu ở bao tử, đôi khi ói mửa, nhưng thường là mặt mày và nhịp thở chậm lại, da dễ lạnh ngắt, rồi thân thể trở nên bất động, miệng không nói được, tay chân không gờ lên được, tóm lại con người thành tượng đá.

Lời tiết lộ của Trần Ngọc làm Văn Bình bàng hoàng. Chàng đã hiểu tại sao ông tổng giám đốc muốn chàng chăm chú theo dõi cuộc giải thích trường giang đại hải của Trần Ngọc. Cách đây không lâu, trong một cuộc họp bí mật với CIA ở Hoa kỳ, vấn đề xử dụng acônít vào mục đích gián điệp đã được cửu xét với ông Hoàng. Vạn nhất đôi phương hoàn thành được vũ khí acônít, cần cần thăng bằng trong cuộc vật lộn bí mật sẽ không còn nữa.

(1) danh từ y dược gọi cây acônít là *aconitum Napellus Linne*, thuộc loài *Ranunculaceae*. Acônít ở Ấn độ mang tên là *Aconitum ferox*, rễ nó dùng làm thuốc độc cho tên nó.